

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 81/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số A đường A1, khóm A4, phường A8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Mai Thanh T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số T đường T1, khóm T4, phường T8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lâm Thị L và ông Mai Thanh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị L và ông Mai Thanh T đều thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Lâm Thị L và ông Mai Thanh T đều thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Mai Thị Thanh T1, sinh ngày 05/3/2008 (hiện đang sống chung với bà L tại số A đường A1, khóm A4, phường A8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) cho bà Lâm Thị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi T1 đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lâm Thị L và ông Mai Thanh T đều thống nhất thỏa thuận, ông T không phải cấp dưỡng nuôi cháu T1.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Mai Thị Thanh T1, sinh ngày 05/3/2008 theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Thị L và ông Mai Thanh T đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Bà Lâm Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001776 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường A8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ